

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo : Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CT003
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết: 30 tiết
 - Tự học: 60 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
2.	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
6.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
7.	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; đường lối lãnh đạo của Đảng về xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng chống thực dân Pháp xâm lược từ 1945 - 1954 và đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược giải phóng miền Nam thống nhất đất nước từ 1945 - 1975; đường lối Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thông qua các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng giai đoạn 1975 - 1986; lãnh đạo đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế từ năm (1986 - 2020). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng kiến thức đường lối của Đảng vào thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.1	Trình bày được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được sự phát hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, và đường lối của Đảng qua các thời kỳ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975).	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải về đường lối lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).	2	
CDR1.3	So sánh được sự phát triển đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Áp dụng đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc, cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p>	x					x	
2	<p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>1.1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (Tháng 2-1930)</p> <p>1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p>	x		x	x	x	x	x
3	<p>CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng</p>	x		x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)							
4	<p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <p>3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p>		x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá chuẩn bị nhiệm vụ về nhà; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần chuẩn bị nhiệm vụ về nhà; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 50 phút).

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- **Tài liệu bắt buộc**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo.**

[2]. Bộ GD&ĐT (2010), *Giáo trình Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. *Văn kiện Đại hội Đảng XI* (2011), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. *Văn kiện Đại hội Đảng XII* (2016), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Qua đó củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. Đối tượng nghiên cứu của môn</p>	01 LT	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, đối tượng nghiên cứu. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1], tr 1-2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1 CĐR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
	<p>học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng</p> <p>2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng</p> <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Quán triệt phương pháp luận sử học</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p>			
2	<p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <p>1.1.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>1.1.1.1. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam</p> <p>1.1.1.2. Tình hình chuyển biến của xã hội Việt Nam từ 1858 đến 1930</p> <p>1.1.1.3. Các phong trào yêu nước đòi độc lập của nhân dân Việt Nam trước</p>	06 LT	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam + Phân tích, so sánh đường lối lãnh đạo của Đảng từ 1930-1945 + Trực quan + phát vấn sinh viên + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm + So sánh sự giống, khác nhau bản Cương lĩnh tháng 2/1930 và Luận cương tháng 10/1930. + Hướng dẫn sinh viên tự học + Liên hệ với thực tiễn. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; tr 3-24 	<p>CĐR1.1</p> <p>CĐR1.3</p> <p>CĐR2.1</p> <p>CĐR2.2</p> <p>CĐR3.1</p> <p>CĐR3.2</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>khi có Đảng</p> <p>1.1.2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng</p> <p>1.1.2.1. Cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p>1.1.2.2. Quá trình tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức</p> <p>1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>1.1.3.1. Sự chuyển biến của phong trào yêu nước Việt Nam-các tổ chức cộng sản ra đời</p> <p>1.1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>1.1.3.3. Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên</p> <p>1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <p>1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1935</p> <p>1.2.1.1. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930)</p> <p>1.2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)</p> <p>1.2.2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939</p> <p>1.2.2.1. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng</p> <p>1.2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình</p> <p>1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</p> <p>1.2.3.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>1.2.3.2. Chủ trương chiến lược mới của Đảng</p> <p>1.2.3.3. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang</p>		<p>[2]: tr 9-71</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn giảng viên</p> <p>+ Sinh viên tự học theo sự hướng dẫn giảng viên. tài liệu [1]: 1.1.1.3; 1.1.2.1</p> <p>1.2.2</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
	1.2.3.4. Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 1.2.4.1. Tính chất 1.2.4.2. Ý nghĩa 1.2.4.3. Kinh nghiệm			
3	<p>CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ (1945-1946)</p> <p>2.1.1.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>2.1.1.2. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng kháng chiến, kiến quốc</p> <p>2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</p> <p>2.1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến</p>	09 LT	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề + Phân tích sự phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ + Trực quan nội dung, hình ảnh, video về các chiến dịch. + Phát vấn sinh viên nhận xét đường lối của Đảng + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của sinh viên + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên thuyết trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]. tr 25-60 [2]. tr 72-112 	CĐR1.1 CĐR1.3 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>của Đảng</p> <p>2.1.2.2. Lãnh đạo, tổ chức cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950</p> <p>2.1.3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)</p> <p>2.1.3.1. Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)</p> <p>2.1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt.</p> <p>2.1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1945-1954</p> <p>2.1.4.1. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược</p> <p>2.1.4.2. Kinh nghiệm lãnh đạo kháng chiến của Đảng</p> <p>2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <p>2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</p> <p>2.2.1.1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960</p> <p>2.2.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961-1965</p> <p>2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</p> <p>2.2.2.1. Phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên toàn quốc, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giữ vững chiến lược tiến công ở miền</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung 2.1.2.2; 2.1.3.2; 2.1.4; 2.2.3 ở tài liệu [1]. + Liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay. + Vận dụng kiến thức vào ngành nghề đang học + Làm bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
	<p>Nam (1965-1968)</p> <p>2.2.2.2. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1975</p> <p>2.2.3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975</p> <p>2.2.3.1. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi</p> <p>2.2.3.2. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>			
4	<p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nắm được quá trình phát triển đường lối của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay. Củng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay. Rèn luyện cho học viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <p>3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</p> <p>3.1.1.1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</p> <p>3.1.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng</p> <p>3.1.1.3. Quá trình xây dựng chủ</p>	14 LT	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề + Diễn giải nội dung trong các kỳ Đại hội Đảng + So sánh những điểm mới trong mỗi kỳ đại hội Đảng + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm + Trao đổi thắc mắc sinh viên + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên liên hệ vào ngành nghề đang học. + Đưa nội dung và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1], tr. 61-114 	<p>CĐR1.2</p> <p>CĐR1.3</p> <p>CĐR2.1</p> <p>CĐR2.2</p> <p>CĐR3.1</p> <p>CĐR3.2</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981</p> <p>3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986</p> <p>3.1.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội</p> <p>3.1.2.2. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế</p> <p>3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)</p> <p>3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996</p> <p>3.2.1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và bước đầu thực hiện đổi mới toàn diện (1986-1991)</p> <p>3.2.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991-1996</p> <p>3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018</p> <p>3.2.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa 1996-2001</p> <p>3.2.2.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 2001-2006</p> <p>3.2.2.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 2006-2011</p> <p>3.2.2.4. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, bổ sung, phát triển cương lĩnh 1991</p> <p>3.2.2.5. Đại hội Đại biểu toàn quốc</p>		<p>[3], tr. 115-160; tr. 226-232; tr. 342-364; tr. 500-539</p> <p>[4], tr. 227-232</p> <p>[5], tr. 89-96, 280-298</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục 3.1.2.2</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thách thức</p> <p>+ Tự học nội dung theo sự hướng dẫn giảng viên trong tài liệu [1].</p> <p>3.1.1.3</p> <p>3.1.2.1</p> <p>3.2.2.2</p> <p>3.2.2.3</p> <p>3.2.3.1</p> <p>+ Liên hệ tinh thần yêu nước trong phòng chống covid-19 hiện nay.</p> <p>+ Lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>lần thứ XII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực chủ động, hội nhập quốc tế.</p> <p>3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>3.2.3.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới</p> <p>3.2.3.2. Các hạn chế và nguyên nhân</p> <p>3.2.3.3. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p>			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức